

Số: *19* /KH-BDT

Kiên Giang, ngày *08* tháng *02* năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 tại Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;
- Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang năm 2021.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo chuyển biến, nâng lên nhận thức của công chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan Ban Dân tộc, gắn với kết chặt chẽ với chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.
- Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của cơ quan lên môi trường số, đảm bảo tiến tới phải thực hiện chuyển đổi số xuyên suốt.
- Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT đảm bảo tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử đã được phê duyệt, cập nhật. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin (HTTT), CSDL quốc gia.
- Tỷ lệ văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 100%.
- 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ xử lý công việc mang nội dung mật.
- 100% văn bản báo cáo định kỳ của cơ quan được cập nhật, chia sẻ trên HTTT báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.
- Triển khai, nâng cấp HTTT phục vụ báo cáo và xử lý công việc.

- Các hoạt động phải bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo quy định tại Nghị định số, 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ.

- Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo ATTT cho hạ tầng, các hệ thống, phần mềm, ứng dụng CNTT; đảm bảo ATTT gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan.

II. NỘI DUNG

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo làm hành lang pháp lý để triển khai thực hiện các ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng với các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức trong cơ quan, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Kiên Giang.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đề nghị cấp kinh phí để đầu tư, nâng cấp hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong cơ quan; trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao . . . , đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số tỉnh Kiên Giang.

- Tiếp tục triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các HTTT Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

3. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng và kết nối các HTTT, CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số theo yêu cầu; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL chuyên ngành, góp phần hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ

tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước....

- Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Kiên Giang phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

- Hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả HTTT báo cáo của tỉnh, kết nối với HTTT báo cáo Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định cổng TTĐT của cơ quan, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT trên trang TTĐT hoặc cổng TTĐT của cơ quan nhà nước, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp DVCTT và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang TTĐT hoặc cổng TTĐT của cơ quan nhà nước; tạo môi trường giao tiếp giữa người dân với cơ quan...

- Tích cực công tác phổ biến, tuyên truyền tới người dân và công chức cơ quan các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương về thực hiện cung cấp DVCTT, thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường mạng.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn HTTT và triển khai phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ; áp dụng hệ thống quản lý ATTT mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan.

- Tiếp tục triển khai và duy trì bảo đảm ATTT theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý ATTT mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan.

- Cử công chức phụ trách về ATTT của cơ quan tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về ATTT do tỉnh/ Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá ATTT theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về ATTT cho toàn thể công chức trong cơ quan.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo Ban về phát triển Chính quyền số.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cho công chức về kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc.

- Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho CBCC để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận trong công chức về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

- Cử công chức tham gia tập huấn an toàn, an ninh thông tin và ứng cứu sự cố do cơ quan chuyên môn về CNTT tổ chức.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho công chức khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả DVCTT và các dịch vụ khác triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API) ...

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo Ban, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan góp phần xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh.

- Tiếp tục cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công chức phụ trách CNTT về đảm bảo ATTT, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại cơ quan.

- Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang đã ban hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Ban chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Ban đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban thường xuyên tổ chức, rà soát tình hình ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng của công chức thuộc đơn vị; định kỳ báo cáo (6 tháng, năm) kết quả thực hiện về Văn phòng Ban đảm bảo theo quy định./.

Nơi nhận: *ph*

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trưởng ban và các Phó Trưởng ban;
- VP, P.CSDT, TTrà;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Danh Lắm